

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 08/03/2026
Lớp dạy: 12/5, 12/7, 12/11
Thời gian thực hiện: Tuần học 26

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2 – ICT
Môn: Tin học – Lớp: 12
Thời gian thực hiện: 1 tiết – Tiết 51

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Ôn tập những kiến thức đã học trong các bài: 16, 17, 19, 20, 22.

BÀI 16

Nhận biết:

- Biết cách phân loại phần tử khối và phần tử nội tuyến.
- Biết thuộc tính áp dụng cho phần tử khối và phần tử nội tuyến.
- Biết các thuộc tính định dạng khung một phần tử.
- Biết cấu trúc của một số bộ chọn đặc biệt.

Thông hiểu:

- Hiểu cách sử dụng CSS để định dạng khung.
- Hiểu thuộc tính dùng áp dụng cho phần tử khối và phần tử nội tuyến.
- Hiểu một số bộ chọn đặc biệt.

Vận dụng:

- Áp dụng quy tắc CSS để định dạng bộ chọn class/ bộ chọn ID với các thuộc tính cơ bản.

BÀI 17

Nhận biết:

- Biết cách dùng CSS cho các kiểu bộ chọn pseudo-class (lớp giả) và bộ chọn kiểu pseudo-element (phần tử giả).
- Biết mức độ ưu tiên khi áp dụng CSS.

Thông hiểu:

- Hiểu cách sử dụng CSS thực hiện mẫu định dạng theo thứ tự ưu tiên.
- Hiểu cách tính trọng số cho bộ chọn.

Vận dụng:

- Áp dụng quy tắc CSS để định dạng bộ chọn pseudo-class (lớp giả) và bộ chọn kiểu pseudo-element (phần tử giả).
- Vận dụng được CSS để định dạng bộ chọn pseudo-class (lớp giả) và bộ chọn kiểu pseudo-element (phần tử giả).

BÀI 19

Nhận biết:

- Biết nghề sửa chữa và bảo trì máy tính.
- Biết công việc của người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính.
- Biết một số ngành học liên quan đến sửa chữa và bảo trì máy tính.

Thông hiểu:

- Hiểu kỹ năng cũng như kiến thức khi làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính.

Vận dụng:

- Vận dụng kỹ năng cũng như kiến thức khi làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính vào tình huống thực tế.

BÀI 20

Nhận biết:

- Biết ngành học liên quan nghề quản trị trong ngành CNTT.
- Biết kỹ năng và kiến thức liên quan người làm nghề quản trị trong ngành CNTT.

Thông hiểu:

- Hiểu được nhu cầu nhân lực cũng như công việc của người làm nghề quản trị trong ngành CNTT.

BÀI 22

Nhận biết:

- Biết loại cáp, cổng kết nối máy tính với một số thiết bị số thông dụng.
- Biết chức năng của từng loại cáp, cổng kết nối máy tính với một số thiết bị số thông dụng.

Thông hiểu:

- Hiểu các chế độ hiển thị của màn hình mở rộng.

Vận dụng:

- Vận dụng kỹ năng cũng như kiến thức khi kết nối máy tính với một số thiết bị số thông dụng.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn:

- Năng lực Tin học;
- Năng lực tính toán.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm, sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá và tham khảo.
- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong quá trình học tập và làm việc nhóm; lên án sự gian lận của các nhóm (nếu có).
- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo để đưa ra kết quả.
- Chăm chỉ: Chăm học hỏi, có tinh thần tự học; nhiệt tình, năng nổ trong hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có)

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (3 phút)

- Mục tiêu:* Giúp HS biết được tổng quát nội dung và hình thức đề kiểm tra GKII
- Nội dung:* GV đưa ra ma trận đề kiểm tra giữa kì 2.
- Sản phẩm:* HS nắm cấu trúc đề thi, các bài học cần ôn tập thi
- Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra ma trận đề kiểm tra cuối kì I như sau:

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN						TỰ LUẬN (TL)						
			Nhiều lựa chọn (NLC)			Đúng/ Sai (ĐS)									
Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD				
1	Chủ đề 4. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 16. Định dạng khung	2	1		2 (1a, 1b)	1 (1c)	1 (2d)				4	2	1	17.5% 1.75đ
		Bài 17. Các mức ưu tiên của bộ chọn	2	1		2 (2a, 2b)	1 (2c)	1 (2d)		4	8	4	6	9	47.5% 4.75đ
2	Chủ đề 5. Hướng nghịệp với tin học	Bài 19. Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính	2	1		2 (3a, 3b)	1 (3c)	1 (3d)				4	2	1	17.5% 1.75đ
		Bài 20. Nhóm nghề quản trị trong ngành Công nghệ thông tin	1	1								1	1		5% 0.5
3	Chủ đề 6. Máy tính và xã hội tri thức	Bài 22. Thực hành kết nối các thiết bị số	1			2 (4a, 4b)	1 (4c)	1 (4d)				3	1	1	12.5% 1.25
Tổng số câu và ý			8 câu	4 câu		8 ý	4 ý	4 ý		1	1	16	12	12	40
Tổng số điểm			2	1		2	1	1		1	2	4đ	3đ	3đ	10đ
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			40%	30%	30%	100%

Yêu cầu học sinh nhìn bảng ma trận đề, giáo viên giải thích chi tiết về cấu trúc đề thi: Cấu trúc đề thi gồm 12 câu trắc nghiệm nhiều phương án chọn; 4 câu trắc nghiệm Đúng/ Sai; 3 câu tự luận.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát lắng nghe giáo viên hướng dẫn ôn tập.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS thảo luận, cần nắm và những nội dung cần ôn tập và cấu trúc đề để kiểm tra.

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhấn mạnh lại cấu trúc đề thi và dẫn dắt học sinh ôn tập.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1. ÔN TẬP LẠI KIẾN THỨC CÁC BÀI cho dạng D1(10 phút)

a. *Mục tiêu:* Ôn lại kiến thức bài 16, 17, 19, 20.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

BÀI 16: Định dạng khung.

1. Khái niệm phần tử nội tuyến và phần tử khối. Nhận biết từng loại phần tử (bảng 16.1)
2. Thuộc tính thay đổi loại phần tử và vận dụng.
3. Các thuộc tính liên quan đến khung (thuộc tính và ý nghĩa bảng 16.2) và cách dùng.

BÀI 17: Các mức ưu tiên của bộ chọn

4. Bộ chọn dạng Pseudo-class và Pseudo-element là gì.
5. Một số lớp giả thường dùng (các trạng thái của liên kết) và vận dụng.
6. Một số phần tử giả (bảng 17.2) và vận dụng.
7. thứ tự ưu tiên của CSS (bảng 17.3) và vận dụng.
8. Cách tính trọng số của bộ chọn.

BÀI 19: Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính.

9. Công việc chính của người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính.
10. Yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính.
11. Một số tình huống vận dụng bản thân HS đóng vai trò là người sửa chữa và bảo trì máy tính.

12. Nhu cầu nhân lực của dịch vụ sửa chữa, bảo trì máy tính và các ngành học liên quan.

BÀI 20: Nhóm nghề quản trị thuộc ngành CNTT.

13. Công việc chính của người làm nghề quản trị thuộc ngành CNTT.

14. Yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của người làm nghề quản trị thuộc ngành CNTT.

15. Một số tình huống vận dụng bản thân HS đóng vai trò là người làm nghề quản trị thuộc ngành CNTT.

16. Nhu cầu nhân lực của nhóm nghề quản trị trong ngành CNTT và các ngành học liên quan.

BÀI 22: Thực hành kết nối các thiết bị số.

17. Biết các loại cáp, cổng kết nối máy tính với các thiết bị số thông dụng, chức năng từng loại cáp, cổng kết nối.

18. Các chế độ làm việc của màn hình mở rộng (hình 22.3).

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.2 Dạng câu hỏi D2 (7 phút)

a. *Mục tiêu:* Ôn lại kiến thức bài học có ra dạng D2.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đều cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Bài 16, 17 : Trong giờ học môn Tin học, cô giáo chiếu đoạn mã HTML sau:

1	<html>	Các bạn học sinh khác trong lớp nhận định về đoạn
2	<head>	mã HTML trên như sau:
3	<meta charset= "utf-8">	a. Trong đoạn mã trên có 2 bộ chọn có mã định
4	<title>KTĐK</title>	danh. (B- ...)
5	<style>	b. Trong đoạn mã trên có 3 mẫu CSS nội tuyến.
6	#p1 {color: red;}	(B- ...)
7	.p23 {color:blue;}	c. p là phần tử khối (B- ...)
8	p {color:green;}	d. Dòng 7, mẫu CSS này áp dụng cho phần tử có
9	h1 + p {font-size: 16px;}	mã định danh tên là p23 . (H- ...)
10	</style>	e. Trọng số của bộ chọn dòng 7 là 1. (H- ...)
11	</head>	f. Thẻ <p> có nội dung là " Đoạn văn 3" được định
12	<body>	dạng màu chữ là xanh lá (VD- ...)
13	KIỂM TRA	g. Bộ chọn dòng 9 áp dụng cho các phần tử p là
14	<p id="p1">Đoạn văn 1</p>	anh em với h1. (H-...)
15	<p class="p23">Đoạn văn 2</p>	S S Đ S S Đ S
16	Đoạn văn 3	
17	</body>	
18	</html>	

Bài 17: Trong giờ học môn Tin học, cô giáo chiếu đoạn chương trình sau:

```
1 <html>
2 <head>
3   <meta charset= "utf-8">
4   <title>KTTX</title>
5   <style>
6     h1 {color:blue; text-align: center;}
7     h2 {color:red;}
8     u {border: 2px solid slateblue; padding: 15px 10px 5px 30px;}
9     li {display: inline; border: 3px solid violet; padding: 5px; }
10    a:hover {color: red; background-color:cyan;}
12    a:active {color: green;}
13    a:visited {color:blueviolet}
14    h2 ~ p {color:maroon;}
15    p > u {color:orange}
16    p::first-letter {font-size: 40px;}
17    p::selection {background-color: yellow;}
18  </style>
19 </head>
20 <body>
21   <h1> KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN</h1>
22   <li><a href="#P1"> CÂU 1</a> </li>
23   <li><a href="#P2"> CÂU 2</a> </li>
24   <h2 id="P1"> KIẾN THỨC CƠ BẢN CSS</h2>
25   <p style="color:green"> Định dạng văn <u>bản</u></p>
26   <p> Thiết lập bộ chọn</p>
27   <h2 id="P2"> CSS NÂNG CAO</h2>
28   <p> Lớp giả.</p>
29   <p style="color:red"> Phần tử giả</p>
30 </body>
31 </html>
```

Các bạn học sinh khác trong lớp nhận định về đoạn chương trình trên như sau:

- a. Dòng 13 thể hiện trạng thái kích hoạt của liên kết. (B- ...)
- b. Trong đoạn mã trên có 5 lớp giả. (B- ...)
- c. Dòng 16 là 1 phần tử giả. (B- ...)
- d. Mặc định liên kết dòng 22 có màu xanh dương (B- ...)
- e. Trong đoạn mã trên có 2 phần tử giả. (B- ...)
- f. Dòng 14, bộ chọn áp dụng cho thẻ <h2>.(H- ...)
- g. Nội dung thẻ p dòng 26 có màu đỏ. (VD- ...)

S S Đ Đ Đ S S

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

2.3. Ôn tập phần tự luận (18 phút)

- a. *Mục tiêu:* Ôn lại kiến thức bài 17 tự luận.

b. *Nội dung*: GV giao Phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm*: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. *Tổ chức thực hiện*:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm đều cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành

Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Bài 17:

1. Tính trọng số của bộ chọn cho trước. (các bộ chọn trang 93, 95, 99, 101.)

2. Viết đoạn mã HTML hiển thị trên trang web một liên kết có tên là “Facebook” liên kết đến trang facebook của 1 bạn em trong đó có khai báo mẫu CSS thể hiện trạng thái kích hoạt của liên kết có màu vàng.

```
<html>
```

```
<head>
```

```
  <meta charset= "utf-8">
```

```
  <title>KTĐK</title>
```

```
  <style>
```

```
    a:active {color:yellow;}
```

```
  </style>
```

```
</head>
```

```
<body>
```

```
  <a href="https://www.facebook.com/ho.thuy.900185">Facebook</p>
```

```
</body>
```

```
</html>
```

3. Viết đoạn mã HTML hiển thị trên trang web một đoạn có nội dung là “Lớp 12 - môn Tin học” trong đó có khai báo mẫu CSS định dạng kí tự đầu tiên của đoạn là màu nền là màu đỏ và phong chữ là có chân.

```
<html>
```

```
<head>
```

```
  <meta charset= "utf-8">
```

```
  <title>KTĐK</title>
```

```
  <style>
```

```
    p::first-letter {background-color:red; font-family:serif;}
```

```
  </style>
```

```
</head>
```

```
<body>
```

```
  <p>Lớp 12 - môn Tin học</p>
```

```
</body>
```

```
</html>
```

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 3.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (5 phút)

a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã ôn tập.

b. Nội dung: GV phát phiếu bài tập trắc nghiệm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm bài trắc nghiệm của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:** GV bắt đầu giao phiếu bài tập trắc nghiệm.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm bài tập trắc nghiệm cô giao.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS nộp bài cho GV

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét kết quả làm bài tập TN của HS.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

BÀI 16: Câu 1: Trong một tiết học, cô giáo chiếu đoạn mã HTML sau:

```
<html>
  <head>
    <style>
      .test1 {color: blue; font-family: Courier New;}
      p.test2 {font-size: 20px; text-indent: 15px;}
    </style>
  </head>
  <body>
    <h1 class="test1">Lịch sử CSS</h1>
    <p class="test1 test2"> Ý tưởng </p>
  </body>
</html>
```

Có một số nhận định về đoạn mã HTML trên như sau:

a) Trong đoạn mã trên có 1 bộ chọn lớp. **S**

b) Dòng 4, mẫu CSS này áp dụng cho tất cả các phần tử thuộc lớp test1. **Đ**

c) Thẻ <h1> có nội dung là "Lịch sử CSS" được định dạng màu chữ là xanh dương. **Đ**

d) Thẻ <p> có nội dung là "Ý tưởng" được định dạng dòng đầu tiên nhô ra 15px. **S**

BÀI 17: Câu 1: Trong một tiết học, cô giáo chiếu đoạn mã HTML sau:

1	<html>
2	<head>
3	<style>
4	p{color: blue;}
5	.test {color: green;}
6	#p1 {color: red;}
7	</style>
8	</head>
9	<body>
10	<p class= "test" id="p1">Kiểm tra</p>
11	</body>
12	</html>

Có một số nhận định về đoạn mã HTML trên như sau:

a) Trong đoạn mã trên có 6 phần tử. **S**

b) Trong đoạn mã trên có 3 mẫu CSS nội tuyến. **S**

c) Trọng số của bộ chọn tại dòng 5 là 10. **Đ**

d) Thẻ <p> có nội dung là "Kiểm tra " có màu đỏ. **Đ**

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (2 phút)

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những kiến thức đã ôn tập để làm bài thi HK1.

b. Nội dung:

- GV giao đề minh họa cho HS về nhà thực hiện.
- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học.

c. Sản phẩm: Kết quả làm bài tập về nhà trong vở của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- ♦ **Giao nhiệm vụ:** GV giao đề minh họa cho HS